

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI
một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020

Số: 6215

Ngày 02/12/2021

Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 (sau đây viết tắt là Kết luận số 92-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp ủy quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 15-NQ/TW) và Kết luận số 92-KL/TW nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cơ quan, đơn vị, địa phương về vị trí, vai trò của chính sách xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với phương châm “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.
2. Thực hiện tốt công tác chăm lo chính sách xã hội ở tất cả các vùng, miền trên địa bàn tỉnh và phát triển hệ thống chính sách xã hội toàn diện; đặc biệt quan tâm chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; tiếp tục thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tiếp cận với chuẩn nghèo đa chiều, các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng toàn diện, bao trùm, bền vững. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách trợ giúp xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.
3. Bảo đảm quyền an sinh xã hội, dịch vụ xã hội cơ bản, tối thiểu cho người dân về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin - truyền thông, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của người dân.
4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, thể chế hoá Nghị quyết, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Nhân dân về chính sách xã hội. Xác định rõ chính sách xã hội chăm lo cho người dân là nhiệm vụ chiến lược, là trách nhiệm thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; đặt con người vào trung tâm chính sách; phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp, đoàn kết, "tương thân, tương ái" của dân tộc ta. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nội dung của Nghị quyết số 15-NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Quan tâm thực hiện chính sách ưu đãi, bảo đảm người có công và gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tiếp cận với chuẩn nghèo đa chiều, nhất là ở địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người. Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XII và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 15/10/2018 của Tỉnh ủy về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân, nhất là việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức; làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội. Thực hiện kịp thời chính sách trợ giúp xã hội, bảo đảm đáp ứng nhu cầu cơ bản của các nhóm yếu thế, người dân và cộng đồng bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

3. Phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng linh hoạt, xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Quan tâm đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng, đồng bộ chính sách, giải pháp hiệu quả phát triển việc làm, thu nhập bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch lao động khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức; quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức

khoẻ và bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng dân số, chất lượng y tế cơ sở và y tế dự phòng. Thực hiện các chương trình nhà ở cho người nghèo, người dân vùng chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu, người lao động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn; bảo đảm nước sạch cho người dân nông thôn. Nâng cao chất lượng thông tin - truyền thông cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, linh hoạt cả về chất lượng và số lượng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế, người di cư, dân tộc thiểu số và người dân ở địa bàn đặc biệt khó khăn. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng gắn với vai trò của gia đình và phát triển đội ngũ chuyên nghiệp làm công tác xã hội. Tổng kết, nhân rộng các mô hình chăm sóc, trợ giúp xã hội đạt hiệu quả cao.

5. Nâng cao chất lượng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Thực hiện các chính sách xã hội đồng bộ, khắc phục chồng chéo, trùng lặp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất số hoá cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống quản lý và các ứng dụng công nghệ thông tin; có cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; xây dựng mã số an sinh xã hội. Cải cách tài chính đối với chính sách xã hội trên cơ sở quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, thanh toán điện tử thông qua hệ thống hoá, trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

6. Tăng cường nguồn lực thực hiện chính sách xã hội tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Khuyến khích, huy động sự tham gia, đóng góp của cộng đồng xã hội, các doanh nghiệp và người dân trong công tác thực hiện chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy căn cứ Kế hoạch này để tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội phù hợp với tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

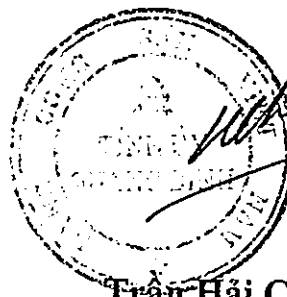
4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh cụ thể hóa thực hiện

các nội dung của Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
 - Văn phòng Trung ương,
 - Vụ Địa phương I, VPTW,
 - Vụ Tổng hợp, VPTW,
 - Thường trực Tỉnh ủy
 - Các đảng đoàn, BCS đảng,
 - Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
 - Các sở, ban, ngành, Mặt trận,
 - đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh,
 - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
 - đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu VPTU.
- } (để b/c)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Hải Châu